

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 66/TCHQ-GSQL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 1996

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành bản Quy chế hải quan khu chế xuất

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ban hành ngày 20 tháng 02 năm 1990.

Căn cứ Nghị định số 322/HĐBT ngày 18 tháng 10 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng nay là Chính phủ ban hành Quy chế Khu chế xuất.

Căn cứ Nghị định 16/CP ngày 7-3-1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Tổng cục Hải quan.

Xét đề nghị của ông Cục trưởng Cục giám sát quản lý - Tổng cục Hải quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế Hải quan Khu chế xuất.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 17/TCHQ-GQ ngày 15 tháng 5 năm 1993 của Tổng cục Hải quan ban hành bản Quy chế tạm thời Hải quan Khu chế xuất và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các qui định trước đây của Tổng cục Hải quan trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. Cục trưởng Cục Giám sát quản lý, Thủ trưởng các Vụ, Cục cơ quan Tổng cục Hải quan, Trường Cao đẳng Hải quan Việt Nam, Cục trưởng Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Phó tổng cục trưởng

Bùi Duy Bảo

(Đã ký)

QUI CHẾ

HẢI QUAN KHU CHẾ XUẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 66/TCHQ-GSQL

ngày 28 tháng 6 năm 1996 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

CHƯƠNG I

QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh của Quy chế Hải quan Khu chế xuất là các xí nghiệp đầu tư và Khu chế xuất và các xí nghiệp đầu tư nằm ngoài khu chế xuất nhưng được hưởng Quy chế Khu chế xuất.

Điều 2.

Tất cả thiết bị, vật tư, phương tiện vận tải nguyên nhiên phụ liệu, hàng hoá... (trong Quy chế này được gọi chung là hàng hoá) hành lý, ngoại hối nhập khẩu vào Khu chế xuất, hoặc từ Khu chế xuất xuất khẩu ra đều phải khai báo hải quan, chịu sự kiểm

tra, giám sát quản lý về mặt Nhà nước của cơ quan Hải quan làm thủ tục và nộp lệ phí hải quan tại Hải quan Khu chế xuất theo qui định của pháp luật.

Điều 3. Trong Qui chế này: Giải thích các khái niệm sau

3.1. "Hải quan Khu chế xuất" là đơn vị Hải quan cấp cửa khẩu thuộc Hải quan tỉnh, thành phố nơi có Khu chế xuất, có văn phòng tại Khu chế xuất thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về Hải quan đối với hàng hoá, ra vào Khu chế xuất theo qui định của pháp luật.

3.2. "Hàng hoá xuất khẩu" là hàng hoá trong Khu chế xuất xuất khẩu ra nước ngoài hoặc bán vào các Khu chế xuất khác được thành lập ở Việt Nam.

3.3. "Hàng hoá nhập khẩu" là hàng hoá từ nước ngoài nhập khẩu vào Khu chế xuất hoặc mua từ các Khu chế xuất khác được thành lập ở Việt Nam.

3.4. Hàng hoá "bán vào thị trường nội địa" là hàng hoá của xí nghiệp Khu chế xuất được phép bán cho Doanh nghiệp Việt Nam để tiêu thụ ở thị trường Việt Nam.

3.5. Hàng hoá "mua từ thị trường nội địa" là hàng hoá mà xí nghiệp Khu chế xuất được phép mua của Doanh nghiệp Việt Nam để sử dụng trong xí nghiệp Khu chế xuất.

3.6. "Chủ hàng" là xí nghiệp Khu chế xuất.

CHƯƠNG II

THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG

HOÁ NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU CỦA CÁC XÍ NGHIỆP KHU CHẾ XUẤT

Điều 4. Hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào Khu chế xuất hoặc hàng hoá từ Khu chế xuất xuất khẩu ra nước ngoài phải phù hợp với Giấy phép kinh doanh hoặc đơn xin xuất/nhập khẩu hàng hoá được Ban quản lý Khu chế xuất phê duyệt và được miễn thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu theo Luật định.

Điều 5. Thủ tục đối với hàng nhập khẩu

Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày hàng hoá đến cửa khẩu đầu tiên của Việt Nam xí nghiệp Khu chế xuất phải làm thủ tục hải quan để nhập khẩu hàng. Khi làm thủ tục hải quan chủ hàng phải nộp cho Hải quan Khu chế xuất những giấy tờ sau:

Đơn xin nhận hàng của xí nghiệp Khu chế xuất đã được Ban quản lý Khu chế xuất phê duyệt (2 bản)

Tờ khai hàng hoá nhập khẩu (2 bản) - Bản khai chi tiết hàng hoá (2 bản)

Vận đơn (bản sao 1 bản)

Các chứng từ khác (nếu có) tùy theo từng trường hợp.

Hải quan Khu chế xuất, sau khi tiếp nhận, kiểm tra bộ hồ sơ nếu đầy đủ và hợp lệ thì làm thủ tục đăng ký tờ khai hải quan. Tiếp đó, thủ tục hải quan như sau:

5.1. Nếu hàng hoá nhập khẩu trực tiếp vào Khu chế xuất, Hải quan Khu chế xuất tiến hành thủ tục kiểm hoá lô hàng tại kho bãi của Khu chế xuất hoặc xí nghiệp Khu chế xuất và giải phóng hàng đưa vào sản xuất.

5.2. Nếu hàng hoá nhập khẩu qua một cửa khẩu khác (thuộc tỉnh, thành phố có Khu chế xuất) thì chủ hàng mang bộ hồ sơ đã đăng ký đến cửa khẩu nhập hàng làm thủ tục nhận hàng về Khu chế xuất để làm tiếp thủ tục hải quan. Tùy từng trường hợp Hải quan Khu chế xuất có thể áp dụng biện pháp áp tải hoặc niêm phong kẹp chì và thực hiện các bước theo qui chế địa điểm kiểm tra hàng hoá ngoài khu vực cửa khẩu, ban hành kèm theo Quyết định số 109/TCHQ-GSQL ngày 09 tháng 3 năm 1995 và các văn bản hướng dẫn khác của Tổng cục Hải quan.

5.3. Nếu hàng hoá nhập khẩu qua một cửa khẩu thuộc tỉnh, thành phố khác (không phải tỉnh, thành phố có Khu chế xuất) thì thực hiện theo Qui chế về hàng hoá chuyển tiếp ban hành kèm theo Quyết định số 89-TCHQ/QĐ ngày 02-08-1994 và các văn bản hướng dẫn khác của Tổng cục Hải quan.

5.4. Hàng hoá nhập khẩu vào Khu chế xuất chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan.

Hàng hoá chưa hoàn thành thủ tục hải quan phải đưa vào khu vực kho riêng và chịu sự giám sát, quản lý của Hải quan Khu chế xuất.